

Số: /2025/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về Nội quy chợ và quản lý điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về Nội quy chợ và quản lý điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, KT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

QUY ĐỊNH

VỀ NỘI QUY CHỢ VÀ QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH SÓC TRĂNG

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về Nội quy chợ và quản lý điểm kinh doanh tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý, kinh doanh, mua bán tại chợ trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Tổ chức quản lý chợ

Tổ chức quản lý chợ là các tổ chức theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý chợ

1. Tất cả các chợ được phân hạng phải có Tổ chức quản lý chợ và Nội quy chợ.

2. Mỗi chợ chỉ có 01 Tổ chức quản lý chợ, tuy nhiên 01 Tổ chức quản lý chợ có thể quản lý cùng lúc nhiều chợ trên địa bàn.

3. Tổ chức quản lý chợ phải xây dựng phương án tài chính hoặc quy định thu, chi, đảm bảo các chợ thực hiện thu, chi đúng phương án tài chính đã được duyệt và thực hiện đầy đủ các quy định về thuế.

Chương II NỘI QUY CHỢ

Điều 4. Nội quy chợ

1. Tất cả các chợ phải có Nội quy chợ theo mẫu tại phụ lục của Quy định này để áp dụng trong phạm vi chợ.

2. Tổ chức quản lý chợ có thể quy định thêm nội dung ngoài mẫu Nội quy chợ vào Nội quy chợ cho phù hợp tình hình thực tế tại từng chợ, nhưng các nội

dung thêm vào phải đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

3. Các hành vi vi phạm Nội quy chợ do Tổ chức quản lý chợ xử lý theo thẩm quyền. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm vượt thẩm quyền thì Tổ chức quản lý chợ báo cho cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Điều 5. Xây dựng, ban hành Nội quy chợ

1. Đối với những chợ xây dựng mới: Trước 15 ngày kể từ ngày chợ đi vào hoạt động, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm xây dựng và ban hành Nội quy chợ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra, theo dõi.

2. Đối với những chợ đang thực hiện theo mẫu Nội quy cũ hoặc chợ đang hoạt động nhưng chưa có Nội quy chợ: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm xây dựng và ban hành Nội quy chợ gửi về Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiểm tra, theo dõi.

3. Trường hợp Tổ chức quản lý chợ xây dựng Nội quy chợ chưa đảm bảo theo mẫu, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở tổ chức quản lý chợ thực hiện đúng theo quy định.

Chương III

QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm: Lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền. Việc sắp xếp khu vực kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ phải đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm; đảm bảo phòng cháy chữa cháy; bố trí lối đi thông thoáng, đảm bảo thuận tiện cho người mua, người bán.

a) Đối với các chợ xây dựng mới, xây dựng lại: Phải lập phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

b) Đối với những chợ đã có phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ: đánh giá lại hiệu quả của phương án bố trí,

c) Trường hợp chợ hoạt động không hiệu quả: Nghiên cứu bố trí lại mặt bằng, phương án khai thác kinh doanh, sắp xếp lại ki-ốt, tạo lối đi thông thoáng, đảm bảo thuận tiện cho người mua, người bán; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động tiểu thương vào kinh doanh trong nhà lồng bị bỏ hoang, chấm dứt tình trạng mua, bán trong khu vực lề đường, vỉa hè bên ngoài nhà lồng chợ và ngoài khu vực chợ; Đề xuất chuyên công năng với các nhà lồng chợ không phù hợp cho việc kinh doanh, mua bán.

2. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh của thương nhân được thực hiện theo thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Tổ chức quản lý chợ theo quy định của pháp luật. Điểm kinh doanh tại chợ được Tổ chức quản lý chợ giao hoặc cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định

Sau khi chợ được xây dựng xong thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh có thời hạn; thương nhân được nhận điểm kinh doanh theo thỏa thuận đã ký kết với Tổ chức quản lý chợ.

b) Trường hợp thuê điểm kinh doanh

Thương nhân có đăng ký kinh doanh ngành nghề phù hợp với phạm vi ngành nghề của từng loại chợ, có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với Tổ chức quản lý chợ để ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu thuê vượt quá số điểm kinh doanh hiện có thì phải tổ chức đấu thầu thuê điểm kinh doanh.

c) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

3. Trong trường hợp thương nhân vi phạm hợp đồng thuê điểm kinh doanh, Tổ chức quản lý chợ có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, thu hồi điểm kinh doanh sau khi thông báo bằng văn bản ít nhất 15 ngày.

4. Mọi tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng điểm kinh doanh sẽ được giải quyết theo quy định pháp luật hoặc thông qua hòa giải tại Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ

1. Thời hạn sử dụng điểm kinh doanh thực hiện theo hợp đồng ký kết khi xây dựng chợ. Hết thời hạn sử dụng theo hợp đồng Tổ chức quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

2. Thời hạn thuê điểm kinh doanh tính theo từng giai đoạn 05 năm (trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 5). Hết thời hạn thuê theo hợp đồng, Tổ chức quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

3. Đối với các trường hợp đang thuê điểm kinh doanh thì tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký đến khi hết thời hạn thuê theo hợp đồng; trường hợp trong hợp đồng chưa xác định cụ thể thời gian thuê, Tổ chức quản lý chợ tổ chức thực hiện việc ký kết hợp đồng thuê điểm kinh doanh mới theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan cấp tỉnh

1. Sở Công Thương

a) Chủ trì và phối hợp với các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát tổ chức quản lý chợ triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với các Sở, ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thành lập đơn vị sự nghiệp công lập quản lý chợ, cơ cấu tổ chức, biên chế, chế độ chính sách cho nhân viên quản lý chợ để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động của chợ, sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về thực hiện các chính sách về phát triển và quản lý chợ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn Tổ chức quản lý chợ xây dựng phương án tài chính hoặc quy định thu, chi và các quy định về thuế.

3. Sở tài nguyên và Môi trường

Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và đơn vị quản lý chợ kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh môi trường tại chợ.

4. Sở Y tế

Phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành có liên quan, UBND cấp huyện và đơn vị quản lý chợ kiểm tra, hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm tại chợ.

5. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và đơn vị quản lý chợ kiểm tra, hướng dẫn công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy và chữa cháy tại chợ.

6. Sở Nội vụ

Hướng dẫn thành lập Tổ chức quản lý chợ là đơn vị sự nghiệp công lập, số lượng biên chế, quy chế hoạt động...

7. Liên minh hợp tác xã tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành liên quan tuyên truyền, phổ biến trong khu vực kinh tế tập thể về các quy định, chính sách phát triển mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ; hỗ trợ hợp tác xã kinh doanh và quản lý chợ hoạt động hiệu quả.

Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân cấp huyện

1. Xác định phạm vi chợ theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ.

3. Chỉ đạo tăng cường kiểm tra, sắp xếp, ổn định trật tự mua bán ở các chợ, bảo đảm an toàn hành lang giao thông đường bộ, xử lý tình trạng lấn chiếm vỉa hè, lòng lề đường; chỉ đạo các đơn vị liên quan bảo đảm công tác phòng cháy chữa cháy tại các chợ, tuyên truyền tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng cháy chữa cháy, cứu nạn cứu hộ cho Ban quản lý, tổ quản lý và các doanh nghiệp, tiểu thương kinh doanh tại chợ; có kế hoạch định kỳ kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm, chất lượng hàng hóa, vệ sinh môi trường tại các chợ, khắc phục tình trạng ngập úng trong mùa mưa; tổ chức nhân rộng mô hình chợ an toàn thực phẩm.

4. Đánh giá mô hình tổ chức quản lý chợ hàng năm, thực hiện điều chỉnh, chuyển đổi mô hình quản lý các chợ hoạt động không hiệu quả.

5. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình đầu tư các dự án về chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn chậm nhất vào ngày 20/12 về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 10. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp tổ chức quản lý chợ phổ biến, tuyên truyền vận động người dân và các tiểu thương thực hiện nghiêm túc nội quy chợ, không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong trên địa bàn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan.

2. Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện việc kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ.

3. Phối hợp với lực lượng chức năng xử lý dứt điểm các điểm kinh doanh tự phát, không để tái diễn.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ chức quản lý chợ

Tổ chức quản lý chợ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Sở Công Thương chủ trì phối hợp các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các nội dung liên quan đến quản lý và phát triển chợ chưa nêu trong Quy định này được thực hiện theo các quy định khác hiện hành. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

